

Số: 07/2020/QĐST-HNGĐ

Tam Đường, ngày 03 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vàng Thị T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu

Bị đơn: Anh Vàng Văn P, sinh năm 1993

Địa chỉ: Bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 69, 71, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Vàng Thị T và anh Vàng Văn P

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị T và anh Vàng Văn P đều thuận tình ly hôn

- Việc nuôi con: Chị Vàng Thị T và anh Vàng Văn P thoả thuận được: Chị Vàng Thị T là người trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vàng Thị Thúy D, sinh ngày 29/11/2015 cho đến khi cháu D trưởng thành đủ (18 tuổi) và có khả

năng lao động. Anh Vàng Văn P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vàng Thị B, sinh ngày 06/01/2013 cho đến khi cháu B trưởng thành đủ (18 tuổi) và có khả năng lao động. Chị Vàng Thị T và anh Vàng Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vàng Thị T và anh Vàng Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Vàng Thị T và anh Vàng Văn P không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vàng Thị T và anh Vàng Văn P mỗi người phải chịu 75.000 VNĐ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Anh Vàng Văn P nhất trí để chị Vàng Thị T nộp thay số tiền mà anh Vàng Văn P phải nộp. Tổng cộng chị Vàng Thị T phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Vàng Thị T đã nộp 300.000 VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2010/0003745 ngày 25 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường, nay 150.000 đồng chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm, chị Vàng Thị T được trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Tam Đường;
- Chi cục THADS huyện Tam Đường;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Tuyết